



**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 10), CẬP NHẬT LẦN 1**

*LIST OF ACCREDITED TESTS (NO. 10), FIRST UPDATED*

*(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG  
ngày tháng 09 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng  
quốc gia/of BoA Director)*

---

|                                            |                                                                                          |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên phòng thí nghiệm:                      | <b>Phòng thử nghiệm Thực phẩm</b>                                                        |
| <i>Laboratory:</i>                         | <i><b>Food Testing Laboratory</b></i>                                                    |
| Tổ chức/cơ quan chủ quản:                  | <b>Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3</b>                               |
| <i>Name of applicant<br/>Organization:</i> | <i><b>Quality Assurance and Testing Center 3 (QUATEST 3)</b></i>                         |
| Số hiệu/ Code:                             | <b>VILAS 004</b>                                                                         |
| Chuẩn mực công nhận                        | <b>ISO/IEC 17025:2017</b>                                                                |
| <i>Accreditation criteria</i>              |                                                                                          |
| Lĩnh vực:                                  | <b>Hóa</b>                                                                               |
| <i>Field:</i>                              | <i><b>Chemical</b></i>                                                                   |
| Người quản lý:                             | <b>Phan Thành Trung</b>                                                                  |
| <i>Laboratory manager:</i>                 | <i><b>Phan Thanh Trung</b></i>                                                           |
| Hiệu lực công nhận                         | <b>Từ ngày /9/2026 đến ngày 08/08/2030</b>                                               |
| <i>Period of Validation:</i>               |                                                                                          |
| Địa chỉ:                                   | <b>49 Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh</b>                                       |
| <i>Address:</i>                            | <i><b>49 Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</b></i>                                 |
| Địa điểm:                                  | <b>Lô C5 Đường D1, Khu CN Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh</b>                   |
| <i>Location:</i>                           | <i><b>Lot C5, D1 Street, Cat Lai Industrial Zone, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City</b></i> |
| Điện thoại/ Tel:                           | <b>(84-0251) 383 6212</b>                                                                |
| Email:                                     | <b>rq.tn@quatest3.com.vn</b>                                                             |
| Website:                                   | <b>www.quatest3.com.vn</b>                                                               |

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 10), CẬP NHẬT LẦN 1***LIST OF ACCREDITED TESTS (NO. 10), FIRST UPDATED***VILAS 004****Phòng thử nghiệm thực phẩm/ Food Testing Laboratory****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

| TT | Tên sản phẩm, vật liệu được thử/<br><i>Materials or product tested</i> | Tên phép thử cụ thể/<br><i>The name of specific tests</i>                                                           | Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo<br><i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i> | Phương pháp thử/<br><i>Test method</i>                                           |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <b>Thực phẩm</b><br><i>Food</i>                                        | Xác định hàm lượng auramine O<br>Phương pháp LC-MS/MS<br><i>Determination of auramine O content LC-MS/MS method</i> | 1,5 µg/kg (L)                                                                                          | (a)<br><b>QTTN/KT3</b><br><b>126:2016</b><br><b>QUATEST3</b><br><b>1170:2023</b> |

**Ghi chú/ Note:**

- QTTN/KT3, QUATEST3...: Phương pháp do Phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- (a) Phép thử cập nhật bản sửa đổi của phép thử số thứ tự 487 của Quyết định số 2796/QĐ-VPCNCLQG ngày 07/10/2025/ *Updated method for the revision of Test No. 487 under Decision No. 2796/QĐ-VPCNCLQG dated October 07, 2025*

Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Quality Assurance and Testing Center 3 (QUATEST 3) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

